

Số: /2025/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

## THÔNG TƯ

### Quy định về hệ thống truyền thông cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 43/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 49/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin cơ sở;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thông tin cơ sở và Thông tin đối ngoại;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về hệ thống truyền thông cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về hệ thống truyền thông cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông bao gồm hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở, hệ thống truyền thanh xã, phường, đặc khu (cấp xã) ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông và bảng tin điện tử công cộng.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức có liên quan đến quản lý, vận hành, kết nối và bảo đảm an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở, hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông và bảng tin điện tử công cộng.

### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở bao gồm hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương (sau đây gọi là hệ thống thông tin nguồn trung ương) và hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh).

2. Hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông là đài truyền thanh cấp xã sử dụng phương thức truyền đưa tín hiệu âm thanh, dữ liệu trên hạ tầng viễn thông, Internet.

3. Cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông là một thành phần của hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, được thiết kế để thu, phát các bản tin số thông qua hạ tầng viễn thông, Internet; kết nối với hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh để quản lý tập trung; được lắp đặt theo điều kiện thực tế để cung cấp thông tin thiết yếu đến người dân ở cơ sở.

4. Bảng tin điện tử công cộng là thiết bị truyền tải thông tin bằng chữ viết và hình ảnh để cung cấp, phổ biến thông tin thiết yếu đến người dân; kết nối với hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh để quản lý, giám sát tập trung; được cố định tại một địa điểm.

5. Mô-đun tương thích là phần mềm trung gian do nhà cung cấp thiết bị đầu cuối phát triển, được cài đặt trực tiếp trên hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh để kết nối, quản lý và giám sát tập trung thiết bị đầu cuối.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH VỀ HỆ THỐNG THÔNG TIN NGUỒN THÔNG TIN CƠ SỞ**

#### **Điều 4. Mô hình hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở**

1. Thành phần cơ bản của mô hình hệ thống thông tin nguồn trung ương được chia thành các lớp như sau:

- a) Lớp giao diện người dùng;
- b) Lớp xử lý nghiệp vụ;
- c) Lớp cơ sở dữ liệu;
- d) Lớp hạ tầng kỹ thuật;
- đ) Lớp giám sát tập trung, bảo đảm an toàn thông tin.

2. Thành phần cơ bản của mô hình Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh được chia thành các lớp như sau:

- a) Lớp người dùng;
- b) Lớp giao diện người dùng;
- c) Lớp xử lý nghiệp vụ;
- d) Lớp cơ sở dữ liệu;
- đ) Lớp hạ tầng kỹ thuật;
- e) Lớp giám sát tập trung, bảo đảm an toàn thông tin.

3. Yêu cầu chi tiết các thành phần cơ bản của mô hình hệ thống thông tin nguồn trung ương, hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 5. Yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật cơ bản đối với hệ thống thông tin nguồn trung ương và hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh**

1. Yêu cầu chức năng cơ bản đối với hệ thống thông tin nguồn trung ương:

- a) Quản lý hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, bảng tin điện tử công cộng;
- b) Biên tập bản tin phát trên hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông;
- c) Biên tập bản tin đăng tải trên bảng tin điện tử công cộng;
- d) Báo cáo, thống kê hoạt động thông tin cơ sở từ trung ương đến cấp tỉnh, cấp xã;
- đ) Hệ thống thông tin nguồn trung ương có khả năng sẵn sàng mở rộng kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin khác khi có yêu cầu.

2. Yêu cầu chức năng cơ bản đối với hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh:

- a) Quản lý hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, bảng tin điện tử công cộng;
- b) Biên tập bản tin phát trên hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông;
- c) Biên tập bản tin đăng tải trên bảng tin điện tử công cộng;
- d) Quản lý bản tin phát, đăng tải trên hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, bảng tin điện tử công cộng;
- đ) Báo cáo, thống kê hoạt động thông tin cơ sở tại địa phương;
- e) Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh có khả năng sẵn sàng mở rộng kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin khác khi có yêu cầu.

3. Các quy định chi tiết về chức năng, tính năng kỹ thuật cơ bản đối với hệ thống thông tin nguồn thông tin trung ương và hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 6. Yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống thông tin nguồn trung ương và hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh**

1. Hệ thống thông tin nguồn trung ương gửi bản tin đến hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh để phát trên hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, đăng tải trên bảng tin điện tử công cộng.

2. Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh gửi nhật ký bản tin phát thanh, bản tin điện tử đến hệ thống thông tin nguồn trung ương.

3. Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh gửi trạng thái hoạt động của cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, bảng tin điện tử công cộng và báo cáo số liệu thống kê đến hệ thống thông tin nguồn trung ương.

4. Hệ thống thông tin nguồn trung ương và hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh kết nối, chia sẻ dữ liệu với nhau thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh.

5. Hệ thống thông tin nguồn trung ương và hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh bảo đảm duy trì hoạt động kết nối, chia sẻ dữ liệu liên tục 24/7 (trừ trường hợp bất khả kháng).

6. Dữ liệu của hệ thống thông tin nguồn trung ương và hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh bảo đảm tuân thủ theo Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung.

**Điều 7. Yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh với cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, bảng tin điện tử công cộng**

1. Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh kết nối, chia sẻ dữ liệu hai chiều với cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, bảng tin điện tử công cộng qua hai phương thức kết nối trực tiếp và kết nối gián tiếp qua mô-đun tương thích.

2. Yêu cầu giao tiếp, chia sẻ dữ liệu từ hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh đến cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, bảng tin điện tử công cộng:

a) Cho phép đăng nhập, xác thực, kiểm tra, kết nối đến thiết bị;

b) Cho phép thiết lập cấu hình các kết nối thiết bị phục vụ quản lý, điều khiển cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, bảng tin điện tử công cộng trên hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh với các tính năng thêm, sửa, xóa thiết bị;

c) Cho phép gửi các loại bản tin, phát bản tin khẩn cấp, gửi lệnh hủy lịch phát, điều chỉnh lịch phát, dừng phát bản tin.

3. Yêu cầu giao tiếp, chia sẻ dữ liệu từ cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, bảng tin điện tử công cộng đến hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh:

a) Cho phép gửi dữ liệu về trạng thái hoạt động, trạng thái kết nối từ thiết bị lên hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh;

b) Cho phép gửi dữ liệu nhật ký phát bản tin, nhật ký lịch phát bản tin, nhật ký hủy lịch phát bản tin từ thiết bị lên hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh.

### **Chương III**

#### **QUY ĐỊNH VỀ HỆ THỐNG TRUYỀN THANH CẤP XÃ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - VIỄN THÔNG, BẢNG TIN ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG**

**Điều 8. Danh mục thành phần và yêu cầu kỹ thuật cơ bản của hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông**

1. Thiết bị phần cứng cơ bản gồm:

- a) Cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông;
- b) Thiết bị quản lý, lưu trữ thông tin và sản xuất chương trình;
- c) Loa truyền thanh;
- d) Micro;
- đ) Các thiết bị, vật tư khác.

2. Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị phần cứng được quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Phần mềm tích hợp trong cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông được quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Trường hợp địa phương có nhu cầu nâng cấp danh mục thành phần và yêu cầu kỹ thuật cơ bản của hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông tại khoản 1, 2 và 3 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc

cơ quan có thẩm quyền được phân cấp chịu trách nhiệm và bảo đảm thực hiện đúng quy định của pháp luật.

**Điều 9. Danh mục thành phần và yêu cầu kỹ thuật cơ bản của bảng tin điện tử công cộng**

1. Thiết bị phần cứng cơ bản gồm:
  - a) Màn hình điện tử;
  - b) Thiết bị quản lý, lưu trữ thông tin;
  - c) Bộ điều khiển;
  - d) Các thiết bị, vật tư khác.
2. Yêu cầu kỹ thuật cơ bản thiết bị phần cứng của bảng tin điện tử công cộng đáp ứng các thông số kỹ thuật quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này.
3. Phần mềm tích hợp trong bảng tin điện tử công cộng quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này.
4. Trường hợp địa phương có nhu cầu nâng cấp danh mục thành phần và yêu cầu kỹ thuật cơ bản của bảng tin điện tử công cộng tại khoản 1, 2 và 3 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan có thẩm quyền được phân cấp chịu trách nhiệm và bảo đảm thực hiện đúng quy định của pháp luật.

**Điều 10. Yêu cầu cung cấp thông tin đối với hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, bảng tin điện tử công cộng**

1. Bản tin ký tự, bản tin văn bản, bản tin phát thanh được hệ thống thông tin nguồn trung ương, hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh gửi đến hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông để cung cấp thông tin thiết yếu.
2. Bản tin ký tự, bản tin văn bản, bản tin hình ảnh, bản tin video được hệ thống thông tin nguồn trung ương, hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh gửi đến bảng tin điện tử công cộng.
3. Phân loại của các bản tin:
  - a) Bản tin thông thường: địa phương phát, đăng tải theo lịch cố định;
  - b) Bản tin ưu tiên: địa phương phát, đăng tải khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;
  - c) Bản tin khẩn cấp: địa phương phát, đăng tải ngay trong các tình huống khẩn cấp.

**Chương IV**  
**QUY ĐỊNH VỀ AN TOÀN THÔNG TIN**  
**ĐỐI VỚI HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG CƠ SỞ**  
**ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - VIỄN THÔNG**

**Điều 11. Bảo đảm an toàn thông tin**

1. Hệ thống thông tin nguồn trung ương, hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ được quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

2. Phương án bảo đảm an toàn thông tin của hệ thống thông tin nguồn trung ương, hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh tuân thủ theo hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Bảo đảm tuân thủ các quy định về an toàn thông tin, bảo vệ thông tin, dữ liệu cá nhân trong hoạt động thiết kế, xây dựng, vận hành, kết nối, quản lý tài khoản và xác thực theo các quy định pháp luật về an toàn thông tin mạng.

**Điều 12. Giám sát và khắc phục sự cố an toàn thông tin**

Hệ thống thông tin nguồn trung ương, hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh phải có phương án giám sát và ứng phó, khắc phục sự cố an toàn thông tin theo các quy định pháp luật về an toàn thông tin mạng.

**Điều 13. Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin**

Hệ thống thông tin nguồn trung ương và hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ, đột xuất theo các quy định pháp luật về an toàn thông tin mạng.

**Điều 14. An toàn thông tin trong kết nối, chia sẻ dữ liệu**

1. Hệ thống thông tin nguồn trung ương, hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh khi kết nối, chia sẻ dữ liệu với nhau hoặc kết nối, chia sẻ dữ liệu với các thành phần khác bảo đảm an toàn thông tin theo quy định pháp luật về an toàn thông tin mạng.

2. Phần mềm tích hợp trong cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, băng tin điện tử công cộng bảo đảm an toàn thông tin theo quy định pháp luật về an toàn thông tin mạng trước khi kết nối với hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh.

3. Kiểm tra, đánh giá và quản lý rủi ro an toàn thông tin đối với mô-đun tương thích trước khi tích hợp vào hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh để kết nối với cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, băng tin điện tử công cộng.

**Chương V**  
**TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC**  
**QUẢN LÝ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG CƠ SỞ ỨNG DỤNG**  
**CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - VIỄN THÔNG**

**Điều 15. Trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

1. Chỉ đạo, triển khai hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về hệ thống truyền thông cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.
2. Chỉ đạo cung cấp thông tin, quản lý nội dung thông tin của hệ thống truyền thông cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông trên phạm vi toàn quốc.
3. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, thống kê về hệ thống truyền thông cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.
4. Giao Cục Thông tin cơ sở và Thông tin đối ngoại:
  - a) Xây dựng trình Bộ ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối và bảo đảm an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin nguồn trung ương;
  - b) Hướng dẫn mô hình kết nối, dịch vụ giao tiếp và phương thức kết nối giữa hệ thống thông tin nguồn trung ương và hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh;
  - c) Hướng dẫn mô hình kết nối, dịch vụ giao tiếp và phương thức kết nối gồm kết nối trực tiếp và kết nối gián tiếp qua mô-đun tương thích giữa hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh với cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, băng tin điện tử công cộng.

**Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

1. Tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành, kết nối và bảo đảm an toàn thông tin đối với hệ thống truyền thông cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông của địa phương theo quy định tại Thông tư này và hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
2. Tổ chức cung cấp thông tin, quản lý nội dung thông tin của hệ thống truyền thông cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông tại địa phương.
3. Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối và bảo đảm an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh.
4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, thống kê theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

## **Điều 17. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, bảng tin điện tử công cộng theo quy định tại Thông tư này và theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên.

2. Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật của hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, bảng tin điện tử công cộng đáp ứng các quy định tại Thông tư này.

3. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về hoạt động của hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, bảng tin điện tử công cộng theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên.

## **Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 18. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Hệ thống truyền thông cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông đã được vận hành nhưng chưa tuân thủ các quy định của Thông tư này, sau thời hạn 12 tháng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm hoàn thiện bảo đảm tuân thủ các quy định tại Thông tư này.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

### **Điều 19. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 02 năm 2026.

2. Thông tư số 39/2020/TT-BTTTT ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

### **Điều 20. Tổ chức thực hiện**

1. Cục trưởng Cục Thông tin cơ sở và Thông tin đối ngoại, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc trung

ương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện Thông tư, nếu có vấn đề vướng mắc, các cơ quan, tổ chức phản ánh kịp thời về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Thông tin cơ sở và Thông tin đối ngoại) để xem xét, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao; Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tỉnh ủy, thành ủy các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- UB trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các Cục, Vụ, đơn vị thuộc Bộ VHTTDL;
- Sở VHTT& DL/Sở VHTT các tỉnh, thành phố;
- Công báo, Cổng TTĐT Chính phủ; CSDL Quốc gia về PL;
- Cổng TTĐT Bộ VHTTDL;
- Lưu: VT, TTCSTĐN, NLP (100).

**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Hùng**